

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG HỆ MỤC TIÊU “DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH”

TS VŨ THÁI DŨNG

Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

5-1-2026

Ngày thẩm định, đánh giá:

27-1-2026

Ngày duyệt đăng:

12-2-2026

Tóm tắt: Hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là kết tinh tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là kim chỉ nam xuyên suốt trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trải qua các kỳ Đại hội của Đảng thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, hệ mục tiêu này không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, là thước đo đánh giá chất lượng thành quả đổi mới và công cuộc kiến thiết đất nước. Trong kỷ nguyên phát triển mới, hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” tiếp tục được bổ sung các nội hàm về “phát triển bền vững”, “hạnh phúc của nhân dân” và “khát vọng phồn vinh” của dân tộc, trở thành cơ sở định hướng chiến lược cho sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Từ khóa:

Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; mục tiêu; chủ nghĩa xã hội

1. Nhận thức của Đảng về hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là định hướng phát triển toàn diện của Việt Nam, tư tưởng xuyên suốt trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và được cụ thể hóa qua các kỳ Đại hội Đảng. Từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII (2021), hệ mục tiêu này không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, nhất là trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại

hội XIV của Đảng (viết tắt là Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIV).

Đại hội VI (1986) của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước và bước đầu xác định hệ mục tiêu với “dân chủ” và “công bằng” - đây là thành tố xuất hiện trong nhiều nội dung quan trọng liên quan đến đổi mới tư duy về chính trị và chính sách xã hội. Những mục tiêu này thể hiện bước đột phá trong tư duy chiến lược của Đảng, đặt nền móng cho việc phát triển đất nước theo hướng phục vụ lợi ích nhân dân. Mặc dù cụm từ “dân giàu, nước mạnh,



Toạ đàm khoa học: “Phát huy các nguồn lực trong thực hiện hệ mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, ngày 10-12-2024 (Ảnh: hcma2.hcma.vn)

dân chủ, công bằng, văn minh” chưa hoàn thiện, nhưng tư tưởng đổi mới do Đại hội VI khởi xướng đã mở đường cho việc xây dựng và hoàn thiện dân hệ mục tiêu phát triển toàn diện đất nước theo định hướng XHCN.

Đại hội VII (1991) của Đảng thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định “xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người”¹. Đến HNTƯ 4 (1-1993) khóa VII, hệ mục tiêu được nâng lên thành “*vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh*”². Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994), Đảng đã bổ sung 1 mục tiêu quan trọng, đó là “*công bằng*” thành: “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*”³. Việc bổ sung yếu tố “*công bằng*” vào hệ mục tiêu thể hiện nhận thức của Đảng ngày càng đầy đủ hơn về bản chất của CNXH mà Việt Nam hướng tới, nhấn mạnh vai trò của công bằng xã hội trong chiến lược phát triển. Đây là bước hoàn thiện quan

trọng, thể hiện khát vọng xây dựng một xã hội tiến bộ, bền vững, nhân văn, làm nền tảng định hướng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng tiếp tục bổ sung một yếu tố đặc biệt quan trọng vào hệ mục tiêu, đó là “*dân chủ*”. Hệ mục tiêu lúc này trở thành: “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”⁴. Việc chính thức bổ sung cụm từ “*dân chủ*” vào hệ mục tiêu, đánh dấu bước phát triển mới về lý luận, khẳng định dân chủ không chỉ là đặc trưng của chế độ XHCN, mà còn là động lực của công cuộc đổi mới và phát triển. Đây là lần đầu tiên hình thành một hệ mục tiêu phát triển đất nước toàn diện, cân bằng và hài hòa.

Trên nền tảng thành tựu đã đạt được qua 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội X (2006) của Đảng nhấn mạnh: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ;... có Nhà nước pháp*

quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản”⁵⁵. Đây không chỉ là một định hướng phát triển, mà còn là sự kết tinh của tư duy đổi mới toàn diện về lý luận và thực tiễn trong xây dựng đất nước. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới và hội nhập quốc tế, xem hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu là xu thế tất yếu; đồng thời, khẳng định phát triển bền vững là nguyên tắc xuyên suốt, bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội.

Đại hội XI (2011) của Đảng đã đánh giá chặng đường 20 năm thực hiện *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) và thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Hệ mục tiêu tiếp tục được khẳng định: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁵⁶, nhưng có sự điều chỉnh về trật tự của mục tiêu “dân chủ” và “công bằng”. Việc đặt “dân chủ” lên trước “công bằng” cho thấy nhận thức sâu sắc hơn của Đảng về vai trò trung tâm của dân chủ, không chỉ là mục tiêu, mà còn là điều kiện, là động lực để thực hiện công bằng và văn minh trong xã hội.

Đại hội XII (2016) và Đại hội XIII (2021) của Đảng tiếp tục khẳng định giá trị của hệ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, gắn kết chặt chẽ với các định hướng phát triển bền vững. Đại hội XII nhấn mạnh: “... vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁵⁷ nhằm khẳng định vai trò của đổi mới sáng tạo, xây dựng văn hóa và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đại hội XIII nhấn mạnh khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao, “... quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một

nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh””⁵⁸. Đại hội đặt trọng tâm vào việc hoàn thiện thể chế, cơ chế để hiện thực hóa mục tiêu phát triển toàn diện vì con người, hướng tới một xã hội công bằng, văn minh, đậm đà bản sắc dân tộc và hội nhập quốc tế.

Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIV của Đảng, hệ mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đã được mở rộng, bổ sung và phát triển phù hợp với nhận thức của Đảng trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới như chủ đề của Đại hội XIV khẳng định: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁵⁹.

Như vậy, từ Đại hội VI đến Đại hội XIV, hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện, phản ánh sự phát triển biện chứng trong tư duy lý luận của Đảng về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Mỗi kỳ Đại hội không chỉ là sự kế thừa tinh thần đổi mới, mà còn là bước tiến mới trong việc cụ thể hóa khát vọng phát triển đất nước, lấy nhân dân làm trung tâm, làm chủ thể và mục tiêu của mọi chính sách. Việc xây dựng và kiên định theo đuổi hệ mục tiêu này đã và đang tạo nên nền tảng tư tưởng vững chắc, định hướng toàn diện cho sự phát triển của đất nước theo con đường XHCN, mà Đảng và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

2. Hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong tiến trình vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là một chỉnh thể được cấu thành bởi 5

mục tiêu tồn tại trong mối quan hệ thống nhất. Đây là kết quả của quá trình kế thừa, vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ thực tiễn công cuộc đổi mới của Việt Nam. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, hệ mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đã được đặt ra, nhằm xây dựng một xã hội phát triển, bình đẳng và tiến bộ. Thực tiễn phát triển của Việt Nam là một minh chứng rõ ràng cho việc hiện thực hóa hệ mục tiêu này.

Trước tiên, mục tiêu “Dân giàu” được Hồ Chí Minh cho rằng “Nếu nước độc lập mà dân không hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹⁰. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh đến mục tiêu của CNXH phải vì lợi ích của nhân dân, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, *“chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”*¹¹. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIV “Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”¹².

Thứ hai, mục tiêu “Nước mạnh” được Đảng khẳng định ngay sau khi đất nước được hoàn toàn thống nhất. Đại hội IV (1976) của Đảng khẳng định: “Ngày nay Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một... Có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hóa khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh; do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập tự do và ngày càng phát triển phồn vinh”¹³. Điều này đã bảo đảm sự ổn định và an ninh trong nước, đồng thời tăng cường vai trò và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIV xác định “nước mạnh”

không chỉ là sức mạnh kinh tế, mà là sức mạnh tổng hợp, thể hiện qua định hướng: “Tăng cường tiềm lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia... ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa... ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống”¹⁴, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Thứ ba, mục tiêu “Dân chủ” được thể hiện qua việc tăng cường quyền tự do và dân chủ cho người dân. Trong Văn kiện Đại hội X của Đảng, mệnh đề “công bằng” đặt trước mệnh đề “dân chủ”, đến các Đại hội XI, XII và XIII, “dân chủ” được đảo lên trước “công bằng” và đến Đại hội XIV, khái niệm “dân chủ” tiếp tục được mở rộng, không chỉ dưới góc độ chính trị, mà còn là dân chủ trong quản trị và tiếp cận quyền lực công: “Việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngày càng quyết liệt, toàn diện, đồng bộ hơn”¹⁵; đồng thời, Văn kiện Đại hội IV của Đảng nhấn mạnh thực hành dân chủ thông qua mô hình: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹⁶. Sự điều chỉnh này về thực chất phản ánh chính xác hơn bản chất của chế độ xã hội mà chúng ta đang xây dựng. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”¹⁷. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã nhấn mạnh: “Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”¹⁸. Để thực hiện nền dân chủ XHCN, Đảng đã lãnh đạo tiến hành cải cách hệ thống chính trị và pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia vào quyết định chính sách và quản lý công việc của Chính phủ. Điều này đã tạo ra một môi trường dân chủ và thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức xã hội, các đoàn thể và phong trào quần chúng.

Thứ tư, mục tiêu “Công bằng” được thể hiện qua việc xây dựng một xã hội bình đẳng và công bằng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”¹⁹. Dân giàu, nước mạnh mà thiếu công bằng sẽ gây ra bất công xã hội và bất bình đẳng xã hội. Từ đó, xã hội sẽ rất dễ hỗn loạn, xung đột và hậu quả là khó có thể trở thành một nước giàu mạnh thực sự. Hơn nữa, nếu một xã hội không có công bằng, thì chắc chắn sẽ khó có dân chủ. Dân chủ chỉ có thể hình thành trong một môi trường bình đẳng. Tại Đại hội XIV, “công bằng” được cụ thể hóa thành các chính sách phát triển xã hội bền vững và bao trùm: “giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển”²⁰; đặc biệt, nhấn mạnh: “Khuyến khích làm giàu chính đáng, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu”²¹, đây là điểm mới, phản ánh sự chuyển biến từ tư duy phân phối sang tư duy tạo động lực phát triển. Việt Nam đã đạt được sự tiến bộ trong việc giảm bớt khoảng cách giàu nghèo, bảo đảm quyền lợi và cơ hội phát triển cho tất cả các tầng lớp trong xã hội, cùng với đó là nỗ lực không ngừng của Đảng, Chính phủ và nhân dân nhằm mục tiêu “... tiến bộ và công bằng xã hội...; thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”²².

Thứ năm, mục tiêu “Văn minh” được thể hiện chủ yếu thông qua việc thúc đẩy giáo dục và văn hóa. “Đó là nền văn minh của một xã hội “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ”, nền văn minh của một xã hội do Nhân dân làm chủ. Nền văn minh xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là kết quả của sự kế thừa những thành tựu của văn minh nhân loại kết hợp với sự kế thừa những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc. Xã hội xã hội chủ nghĩa

phải là một xã hội hiện đại, văn minh, giàu bản sắc dân tộc”²³. “Văn minh” được đặt trong chiều sâu văn hóa và phát triển con người: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam”²⁴.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được sự tiến bộ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đồng thời, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Điều này đã tạo ra một xã hội văn minh, nâng cao nhận thức và ý thức của người dân về giá trị văn hóa và đạo đức.

Như vậy, mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay đã và đang được hiện thực hóa và minh chứng thông qua sự phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, thực hiện dân chủ, công bằng và văn minh. Việt Nam đang tiến bước trên con đường trở thành một quốc gia phát triển, tiến bộ và thịnh vượng.

3. Hiện thực hóa hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” sau 40 năm đổi mới

Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, với tư duy sáng tạo, bước đi thận trọng, nhưng quyết liệt, Đảng và Nhà nước đã từng bước hiện thực hóa hệ mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” - đặc trưng bản chất đầu tiên của mô hình CNXH Việt Nam, với những thành tựu to lớn.

Kinh tế phát triển mạnh mẽ: Bước chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chính là cơ sở giúp Việt Nam thoát khỏi tình trạng nghèo đói, trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình và gia nhập vào mạng lưới kinh tế toàn cầu. Sau nhiều chính sách đổi mới, cơ cấu lại nền kinh tế và thúc đẩy

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, “nhìn lại năm 2025 và 5 năm 2021-2025... tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, bình quân giai đoạn đạt 6,3%, thuộc nhóm cao của khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế tăng từ 346 tỷ USD (2020) lên 514 tỷ USD (2025), xếp thứ 32 thế giới; GDP bình quân đầu người đạt hơn 5.000 USD, đưa Việt Nam vào nhóm các nước thu nhập trung bình cao”²⁵, góp phần đưa Việt Nam lên nhóm các nền kinh tế có vị thế khu vực và thế giới. “Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, ký kết 17 FTA với trên 60 quốc gia, đối tác lớn trên toàn cầu và liên kết kinh tế song phương, đa phương, khu vực và liên khu vực”²⁶, tạo điều kiện cho nền kinh tế tiếp cận công nghệ, tri thức và vốn đầu tư từ quốc tế.

Cải thiện đời sống nhân dân: Sự phát triển kinh tế đã làm thay đổi căn bản đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Chính sách an sinh xã hội được mở rộng: “Tỉ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống còn 1,3% năm 2025... Số người được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên được mở rộng, đạt trên 3,5 triệu người năm 2025, trong đó 55% là người cao tuổi”²⁷. Chương trình nhà ở xã hội được đẩy mạnh thực hiện với “Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội; thành lập Quỹ nhà ở quốc gia. Đến tháng 9-2025, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước”²⁸. Hệ thống y tế, chính sách bảo hiểm xã hội mở rộng; các chỉ số về sức khỏe và phát triển con người được cải thiện: “Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 95,2% năm 2025. Tuổi thọ và chỉ số sức khỏe người dân bình quân của cả nước được cải thiện, năm 2025 tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh là 74,8 năm, số năm sống khỏe khoảng 67 năm”²⁹. Các chính sách của Đảng hướng tới “không để ai bị bỏ lại phía sau”, tạo điều kiện thực chất để người dân thụ hưởng

thành quả phát triển - yếu tố then chốt để mục tiêu “dân giàu” mang tính bền vững.

Văn hóa - xã hội, con người phát triển: Sau 4 thập kỷ đổi mới, văn hóa - xã hội đã đạt nhiều tiến bộ, góp phần trực tiếp hiện thực hóa hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việt Nam chú trọng phát triển văn hóa, bảo tồn bản sắc dân tộc, đồng thời hội nhập với văn hóa thế giới. Các giá trị văn hóa truyền thống như: lòng yêu nước, đoàn kết dân tộc và tinh thần khởi nghiệp sáng tạo được phát huy mạnh mẽ. Đặc biệt, nhận thức lý luận về văn hóa - con người được nâng tầm, thể hiện trong việc xác lập hệ giá trị quốc gia, giá trị con người Việt Nam thời kỳ mới, với 8 chuẩn mực: yêu nước - đoàn kết - tự cường - trung thực - trách nhiệm - kỷ cương - sáng tạo. Những giá trị này không chỉ làm nền tảng tinh thần cho xã hội, mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Quốc phòng - an ninh và đối ngoại: Với mục tiêu bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, Đảng đã lãnh đạo xây dựng lực lượng quốc phòng vững mạnh. Từ đó, an ninh quốc gia được giữ vững, tạo tiền đề cho sự phát triển ổn định. Chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế đã giúp Việt Nam củng cố vị thế trên trường quốc tế: “FDI tiếp tục là điểm sáng, với 185 tỷ USD đăng ký giai đoạn 2021-2025, giải ngân năm 2025 đạt 27,62 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả lan tỏa của sự tăng trưởng”³⁰, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Những thành tựu đạt được sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, không chỉ là niềm tự hào, mà còn là nền tảng vững chắc để tiếp tục đưa đất nước tiến lên trong kỷ nguyên phát triển mới. Qua các kỳ Đại hội, mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” không

ngừng được bổ sung và phát triển, phù hợp với bối cảnh lịch sử và tình hình thực tiễn của đất nước. Đây là kim chỉ nam cho sự phát triển toàn diện và bền vững của Việt Nam. Từ góc độ lý luận, nhận thức mới về mô hình CNXH mà Việt Nam đang xây dựng là một mô hình đặt nhân dân vào vị trí trung tâm; đề cao công bằng xã hội, thịnh vượng chung; gắn phát triển kinh tế với văn hóa, con người, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Từ góc độ thực tiễn, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 40 năm đổi mới chính là minh chứng thuyết phục cho tính đúng đắn của hệ mục tiêu phát triển mà Đảng đề ra. Đích đến của “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam XHCN, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu”³¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 140

2. *Sđđ*, T. 52, tr. 369

3. *Sđđ*, T. 53, tr. 199

4. *Sđđ*, T. 60, tr. 159

5. *Sđđ*, T. 65, tr. 139

6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Phần II (Đại hội X, XI, XII)*, Nxb CTQG, H, 2019, tr. 456, 572

8. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. I, tr. 105

9, 12, 14, 15, 16, 20, 21, 24, 27, 28, 29. <https://nhandan.vn/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-post941769.html?gidzl=uMPbN5lnJcNcS69OM-v8P-brO5zDkKvif2HZ04gvJ3tr83CE6RiTdVLSp5vDI4etz-ITB3JIAhnqAMl1IPG>, ngày đăng 6-2-2026

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 64

11. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2022, tr. 21-22

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 484-485

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 13, tr. 434

18. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2022, tr. 28

19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 224

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. 1, tr. 4

23. Trần Hữu Tiến: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 6-7-2007.

25, 30. Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Chính phủ và chính quyền địa phương, *Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.org.vn/phat-bieu-cua-lanh-dao-dang-nha-nuoc/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-chinh-phu-va-chinh-quyen-dia-phuong.html>, ngày 8-1-2026

26. <https://nhandan.vn/bao-cao-tong-ket-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-cong-cuoc-doi-moi-theo-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-trong-40-nam-qua-o-viet-nam-post941733.html?gidzl=1fDK8Z3QSaa1XLCcCCLqImw2L2Oca297GeK5AtF3SK97rr1v9v4Z4qJJ1YzocTHEHnSTJC6SH1OCTjzIG>, ngày đăng 6-2-2026

31. GS, TS Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: “Trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (Lớp thứ 3)”, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 31-10-2024.